

Số: 156/2017/QĐST- VHNGĐ

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 621/2017/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị P- sinh năm 1964

Địa chỉ: đường PHT, P.A, Tp.V, tỉnh B

Người yêu cầu: Ông Trần Đức B, sinh năm 1970

Địa chỉ: đường PHT, P.A, Tp.V, tỉnh B

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Đức B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị P và ông Trần Đức B thuận tình ly hôn

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Đức B có 01 con chung là cháu Trần Đức Anh H, sinh ngày 06/12/2002. Theo nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của các đương sự, ông B được quyền nuôi con chung tên là Trần Đức Anh H, sinh ngày 06/12/2002; bà P không cấp dưỡng nuôi con

Bà P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Đức B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí HNST:

+ Bà Nguyễn Thị P phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006787 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; bà P đã nộp xong lệ phí.

+ Ông Trần Đức B phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006788 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; ông B đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP V;
- UBND phường T, TP V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mai